TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 72/2018/HSST
Ngày: 22/11/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông; **Nguyễn Trọng Sơn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Lĩnh và bà Phạm Thị Mai

- Thư ký phiên toà: Ông; Nguyễn Bá Anh

Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên toà*:** Ông; Trần Xuân Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018. Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Xét xử sở thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2018/HSST, ngày 07 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2018/HSST-QĐ, ngày 09/11/2018, đối với các bị cáo:

1. Tống Văn D, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Xóm 5, xã NT, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An (Nguyên quán: Xã T Tr, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang). Nghề nghiệp: Buôn bán; học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Tống Văn M và bà Trương Thị N; vợ: Phan Thị Th, sinh năm 1981, trú tại xóm 5, xã NT, huyện Nam Đàn; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/9/2018 đến ngày 24/9/2018, thì được tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Tống Văn P, sinh năm 1990 (em trai D)

Nơi cư trú: Tổ 5, Ấp MT, xã Tr, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang). Nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Tống Văn M và bà Trương Thị N; vợ : Chưa có; con: Có 01 con nuôi sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. Bị hại: Chị; Nguyễn Thị A, sinh năm 1995

Địa chỉ: Xóm PL, xã TT, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm như sau: Vào ngày 13 tháng 9 năm 2018, Tống Văn P đến nhà anh trai là Tống Văn D, trú ở Xã NT, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An để chơi. Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 15/9/2018, Tống Văn D rủ Tống Văn P đi lấy tiền nợ của một số quán tạp hóa đang nợ tiền mua Hương ở tại khu vực chợ Phuống, xã Thanh Giang, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Tống Văn D điều khiển xe máy của gia đình nhãn hiệu CPI, biển kiểm soát 37H4-5581 chở Tống Văn P đi cùng. Khi đến bến đò Phuống, xã Thanh Giang thì D nói với P " *Qua chợ kiếm chiếc xe để đi tới đi lui* " (có nghĩa qua chợ xem ai sơ hở thì trộm xe máy về làm phương tiện đi lại) nghe vậy P đồng ý. Khi vào trong chợ Phuống, D đứng canh chừng cho P để lấy trộm xe máy nhưng vì phát hiện ở trong chợ có gắn camera nên D và P đi ra phía ngoài cổng chợ. Sau đó D đi xung quanh khu vực chợ, còn P đứng trước cổng chợ canh chừng. Đến khoảng 08 giờ sáng cùng ngày, phát hiện có một chiếc xe máy nhãn hiệu HON DA, loại xe WAVE màu xám đen bạc,biển kiểm soát 37E1-463.27 đang dựng ngoài đường, ngay bên cổng ra vào chợ không có người trông coi (xe máy của chị Nguyễn Thị A- sinh năm 1995, trú tại xóm PL, xã TT, huyện Thanh Chương mượn của em gái Nguyễn Thị G, sinh năm 1997, dựng để đi vào chợ mua đồ thắp hương; xe máy chỉ khóa ổ điện nhưng không khóa cổ hoặc khóa càng), Tống Văn P liền đi lại chiếc xe máy của chị Nguyễn Thị A và dắt trộm chiếc xe máy đi theo đường nhựa về xã Thanh Lâm, huyện Thanh Chương. Khi Tống Văn D quay lại cổng chợ không thấy Tống Văn P đâu nữa nên liền dùng điện thoại di động điện cho P và P trả lời " *Em đang ở đường vắng, chỗ gần đồng, anh ra đẩy giúp em chiếc xe*" Dũng hiểu ý P nói đã trộm cắp được xe máy nên D điều khiển xe máy đi đến chỗ P. D điều khiển xe máy đi phía sau dùng chân đẩy chiếc xe máy trộm được cùng P ngồi trên xe máy trộm đến quán sữa chữa xe máy của anh Đinh Văn K, sinh năm 1985, trú tại xóm ES, xã TL, huyện Thanh Chương, mục đích để thay ổ khóa điện. Đến nơi một mình P vào quán lừa nói dối xe bị mất chìa khóa nhờ thay ổ khóa điện và anh K đã thay ổ khóa điện mới với số tiền 160.000 đồng, còn D tiếp tục đi xe máy của gia đình quay lại các quán hàng tạp hóa ở xã Thanh Lâm, huyện Thanh Chương để lấy tiền nợ. Sau khi thay ổ khóa điện xe máy xong P điều khiển xe máy trộm đi về nhà Tống Văn D cất dấu, đồng thời tháo biển kiểm soát xe máy 37E1-463.27 ra, rồi lắp biển kiểm soát 37K7-2192 vào xe máy trộm (Biển kiểm soát 37K7-

2192 của xe máy thuộc quyền sở hữu của chị Phan Thị N là em gái chị Phan Thị T cho chị T mượn để sử dụng từ năm 2017

Đến hồi 15 giờ 20 phút ngày 18/9/2018, Tống Văn P đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Chương, tự thú và tự nguyện giao nộp 01chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE màu xám đen bạc, số khung 125XFY303869-số máy HC12E7303625, biển kiểm soát 37K7-2192 và 01biển kiểm soát 37E1-463.27; đến 19 giờ 20 phút cùng ngày, Tống Văn D ra đầu thú. Ngày 19/9/2018, anh Đinh Văn K tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Chương gồm 01 ổ khóa điện xe máy bằng kim loại màu trắng sáng được nối liền với dây dẫn điện màu đen dài 20cm. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu CPI, biển kiểm soát 37H4-5581 D và P sử dụng làm phương tiện đi lại khi phạm tội thuộc chủ sở hữu hợp pháp của gia đình bị can Tống Văn D(Quá trình D sử dụng chị T không biết), nên sau đó chị Phan Thị T đã bán chiếc xe máy này cho một người khác không rõ lai lịch và địa chỉ; còn hai chiếc điện thoại di động hai bị can liên lạc trong quá trình phạm tội đã bị hỏng vất đi không xác định được địa điểm, nên trong quá trình điều tra không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34 ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Chương, kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE màu xám đen bạc, số khung 125XFY303869-số máy HC12E7303625, biển kiểm soát 37E1-463.27 giá trị tài sản còn lại là 14.000.000 đồng.

Người bị hại là chị Nguyễn Thị A trình bày: Khoảng 08 giờ ngày 15/9/2018 chị điều khiển chiếc xe máy biển kiểm soát 37E1-463.27 mượn của em gái đi Chợ Phuống, ở xã Thanh Giang, huyện Thanh Chương, để mua đồ thắp hương, khi đến chợ chị dựng xe ở cổng chợ, chị đi vào chợ khoảng 15 phút quay ra thì phát hiện bị mất xe. Nay chị đã được Cơ quan điều tra thu hồi và trả lại chiếc xe bị mất, nên về dân sự chị không có yêu cầu gì, còn về hình sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 67 ngày 05/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương đã truy tố Tống Văn D và Tống Văn P, về tội " *Trộm cắp tài sản* " theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Tống Văn P; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Tống Văn D. Xử phạt Tống Văn P từ 06 – 08 tháng tù; xử phạt Tống Văn D, từ 07 – 09 tháng tù, cho

hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Về dân sự không có yêu cầu, nên không xem xét. Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa điện. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Chương, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Tống Văn D và Tống Văn P, đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; các lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu được; phù hợp với biên bản định giá ngày 20/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản. Xét về chứng cứ đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 08 giờ sáng ngày 15/9/2018, ngay tại trước cổng chợ Phuống, thuộc xã Thanh Giang, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, Tống Văn D và Tống Văn P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1995, trú tại xóm PL, xã TT, huyện Thanh Chương, 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE màu xám đen bạc, số khung 125XFY303869-số máy HC12E7303625, biển kiểm soát 37E1 - 463.27, trị giá: 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

Như vậy đã có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Tống Văn D và Tống Văn P, phạm tội "*Trộm cắp tài sản* ", như Viện kiểm sát truy tố là đúng.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, ảnh hưởng đến an ninh trật xã hội; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Cho nên cần xét xử nghiêm, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Tống Văn D là

người đề xướng và giúp sức, còn Tống Văn P là người thực hiện, cho nên cần lên một mức án tướng xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Tuy nhiên xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình; các bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các tình tiết này được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với Tống Văn P, sau khi phạm tội đã đến Cơ quan điều tra tự thú, tình tiết này được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với Tống Văn D, sau khi phạm tội đã đầu thú, tình tiết này được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy Tống Văn P, có nơi cư trú không ổn định và rõ ràng, cho nên cần phải cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục. Đối với Tống Văn D, xét thấy lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng, cho nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội, mà cho cải tạo tại địa phương, cũng đủ giáo dục bị cáo.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại không có yêu cầu gì, nên Tòa án không xem xét.

[5] *Về vật chứng*: Quá trình điều tra có thu giữ 01 ổ khóa điện. Xét thấy vật chứng không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

(chi tiết vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Chương).

[6] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; 65 Bộ luật hình sự đối với Tống Văn D. Khoản 1 Điều 173; điểm i, s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối Tống Văn P. Điều 106; 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Tống Văn P và Tống Văn D, phạm tội " Trộm cắp tài sản ".

2. *Xử phạt bị cáo*: Tống Văn P, 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2018.

3. *Xử phạt bị cáo*: Tống Văn D, 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tống Văn D cho UBND Xã NT, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. *Về trách nhiệm dân sự:* Không xem xét.

5. *Về vật chứng*: Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa điện.

(chi tiết vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Chương).

6. *Về án phí*: Buộc các bị cáo Tống Văn P và Tống Văn D, mỗi bị cáo phải chịu: 200.000 đồng (Hai trăm ngàn), án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận :
- Sở tư pháp, TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- VKS tỉnh Nghệ An
- CA, THA hình sự TC
- Chi cục THA dân sự
- UBND Xã NT, h/Nam Đàn;
UBND xã TTr, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
- Bị cáo, Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn